

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày 23 – 6 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Liên

Ông Lý Chí Sung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Vân – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2022 tại chợ S, xã S, thành phố L xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số 44/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A H**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1977 tại tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản L, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A P, sinh năm 1955 và bà Hàng Thị Ba, sinh năm **1960**; Có vợ là Vàng Thị S, sinh năm 1979 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2004; Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị Tòa án nhân dân xét xử theo Bản án số 40/HSST ngày 22/09/2005 của TAND huyện T, tỉnh Lai Châu xử phạt Sùng A H 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 10/HSST ngày 15/4/2005 của TAND huyện S, tỉnh Lai Châu xử phạt Sùng A H 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 28/2016-HSST ngày 27/3/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt Sùng A H 04 năm tù về tội “Mua bán người”. Ngày 21/10/2018 Sùng A H chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của các bản án. Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa án tích;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/3/2022, đến ngày 30/3/2022 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố L cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 24/3/2022, Sùng A H một mình đi bộ từ nhà tại bản L, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu đến chợ S thuộc bản S, xã S, thành phố L, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến khu vực bãi đỗ xe chợ S, Hồ gặp

một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ. Sau đó qua nói chuyện, trao đổi Hồ đã đưa cho người phụ nữ này 100.000 đồng và nhờ chị ta đi mua ma túy hộ. Người phụ nữ đồng ý, cầm tiền rồi đi đâu H không biết. Khoảng 15 phút sau, người phụ nữ quay lại, đưa cho H 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng hai lớp, lớp ngoài là mảnh giấy màu bạc, lớp trong là mảnh nilon màu hồng. Mua được ma túy, H cất vào trong người rồi đi bộ đến khu vực chợ S vào hồi 06 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng hai lớp, lớp ngoài là mảnh giấy màu bạc, lớp trong là mảnh nilon màu hồng bên trong là chất bột màu trắng ở trong túi quần bên trái đang mặc trên người của H.

Kết luận giám định số 11/KLGĐ ngày 24/3/2022 của Giám định tư pháp theo vụ việc (*Bút lục số 36*) và Kết luận giám định số 277/KL-KTHS ngày 27/3/2022 (*Bút lục số 38*) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: số chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A H có khối lượng 0,21 gam, mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 27/CT-VKSTP ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Sùng A H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sùng A H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A H từ 14 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2022;

- Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 mảnh giấy màu bạc; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 24/3/2022 tại chợ S thuộc bản S, xã S, thành phố L, Sùng A H đang tàng trữ trái phép 0,21 gam Heroine ở trong túi quần bên trái đang mặc trên người, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L phát hiện bắt quả tang, thu giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Sùng A H là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Sùng A H có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo đã ba lần bị Tòa án xét xử về các tội “trộm cắp tài sản” và “mua bán người”, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để cải tạo thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm tiếp tục răn đe, tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,21 gam Heroine Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã gửi toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 mảnh giấy màu bạc; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Sùng A H ngày 24/3/2022 còn lại sau khi mở niêm phong. Xét thấy, vật chứng trên là công cụ phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác:

Theo lời khai của bị cáo Sùng A H, nguồn gốc Heroine cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L thu giữ của bị cáo là do bị cáo nhờ một người phụ nữ dân tộc Mông mua hộ. Kết quả điều tra, do bị cáo Hồ không biết nhân thân, lai lịch người phụ nữ dân tộc Mông mua hộ Heroine cho bị cáo vào ngày 24/3/2022 là ai nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra, làm rõ.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Sùng A H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A H 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2022.

[3] Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh giấy màu bạc; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình bắt quả tang đối với Sùng A H ngày 05/10/2021 còn lại sau khi mở niêm phong*).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 31/5/2022 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu*).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

